



chà diǎn

差点

adverb · almost, nearly

Example Sentences

Wǒ chà diǎn wàng le dài yào shì
我差点忘了带钥匙。

I almost forgot to bring the keys.

Tā chà diǎn jiù yíng le bǐ sài
他差点就赢了比赛。

He nearly won the match.

Trace each character, then write the word on your own.

差	差	差	差	差	差	差	差	差	差	差
差										

点	点	点	点	点	点	点	点	点	点	点
点										
